

Số: 723/QĐ-ĐHKB

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chương trình đào tạo ngành Y khoa
trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

Căn cứ vào Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 15/08/2020 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học và Đào tạo Khoa Y ngày 09/6/2023 đánh giá và điều chỉnh khung CTĐT ngành Y khoa trình độ đại học;

Theo đề nghị của Phòng QLĐT và Khoa Y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Y khoa trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc gồm Bản mô tả chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần.

Điều 2. Chương trình đào tạo được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2023; là căn cứ để tổ chức, thực hiện, kiểm tra, thanh tra quá trình đào tạo.

Đối với khóa tuyển sinh năm 2022:

- Tổ chức thực hiện theo chương trình đào tạo này từ năm học 2023-2024 và thay thế Quyết định số 186/QĐ-ĐHKB ngày 08/04/2022.

- Riêng đối với các học phần/môn học đã thực hiện trong năm học 2022-2023, đề nghị Trưởng khoa Y có đề xuất điều chỉnh cho phù hợp đảm bảo quyền lợi của người học.

Điều 3. Trưởng phòng QLĐT, Trưởng khoa Y, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT./.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Hòa

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 723/QĐ-ĐHKB ngày 19 tháng 6 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc)

1. Thông tin chung

Tên chương trình (Tiếng Việt)	: Y khoa
Tên chương trình (Tiếng Anh)	: Medical Doctor
Trình độ đào tạo	: Đại học
Mã ngành đào tạo	: 7720101
Thời gian đào tạo	: 6 năm
Văn bằng tốt nghiệp	: Bác sĩ Y khoa

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Bác sĩ Y khoa có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức; kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, pháp luật, công nghệ thông tin và ngoại ngữ; có kiến thức nền tảng về y dược học cơ sở, y tế cộng đồng và y học lâm sàng; có khả năng tư duy hệ thống, phân tích, tổng hợp, kết hợp được y học cổ truyền và y học hiện đại trong chăm sóc sức khỏe; có năng lực thực hành nghề nghiệp; giao tiếp; ứng xử; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có khả năng tự học, tự khởi nghiệp phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế;

Cung cấp nguồn nhân lực Bác sĩ có chất lượng dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, chuyển giao, phát triển công nghệ, thực hành, khởi nghiệp và hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo này, người học có khả năng đạt được các mục tiêu:

Mục tiêu 1: Kiến thức và lập luận ngành

Có khả năng vận dụng kiến thức về y dược học cơ sở, y tế công cộng, y học lâm sàng, khoa học tự nhiên, xã hội, pháp luật, công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong thực hành nghề nghiệp.

Mục tiêu 2: Kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất cá nhân

Có kỹ năng hỏi bệnh, khám bệnh, tư duy logic trong chuẩn đoán, điều trị và tư vấn sức khỏe; có kỹ năng trình bày và đề xuất các biện pháp giải quyết vấn đề sức khỏe; có khả năng tự học để phát triển cá nhân và nghề nghiệp; tuân thủ các quy tắc và chuẩn mực đạo đức trong thực hành nghề nghiệp.

Mục tiêu 3: Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp

Giao tiếp hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh, người nhà bệnh nhân và cộng đồng; có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong môi trường đa dạng; có khả năng sử dụng Tiếng Anh để phục vụ chuyên môn, nghề nghiệp.

Mục tiêu 4: Năng lực thực hành nghề nghiệp

Có kỹ năng nghiên cứu, tìm kiếm các bằng chứng khoa học xác đáng, thích hợp cho các quy định liên quan để thực hiện nghề nghiệp. Có khả năng tư duy sáng tạo, hình thành ý tưởng mới trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; có khả năng khởi nghiệp phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế.

3. Trình độ năng lực và yêu cầu của chuẩn đầu ra

3.1. Trình độ năng lực

Trình độ năng lực (TĐNL) 6 bậc như sau:

Trình độ năng lực	Mức độ nhận thức	Mô tả
0.0 – 1.0	Nhớ	Nhắc lại được các thông tin đã được tiếp nhận trước đó
1.1 – 2.0	Hiểu	Trình bày được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ, khái quát
2.1 – 3.0	Vận dụng	Áp dụng thông tin đã biết vào một tình huống, điều kiện mới
3.1 – 4.0	Phân tích	Chia thông tin thành những phần nhỏ và chỉ ra mối liên hệ của chúng tới tổng thể
4.1 – 5.0	Đánh giá	Đưa ra nhận định, phán quyết của bản thân đối với thông tin dựa trên các chuẩn mực, tiêu chí
5.1 – 6.0	Sáng tạo	Xác lập thông tin, sự vật mới trên cơ sở những thông tin, sự vật đã có

3.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Ngay khi hoàn thành CTĐT này, người học đạt được các đầu ra như sau:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Trình độ năng lực
1.	KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH	
1.1.	Kiến thức đại cương	
1.1.1	Vận dụng được các kiến thức về khoa học tự nhiên, văn hóa – xã hội vào học tập, nghiên cứu chuyên môn và trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân	3
1.1.2	Vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân.	3
1.1.3	Áp dụng được các kiến thức về quản trị để tổ chức, vận hành và quản lý các hoạt động y tế khác nhau thuộc ngành y khoa	3
1.2	Kiến thức cơ sở ngành	
1.2.1	Lý giải được mối tương tác giữa cấu trúc và chức năng của hệ thống cơ quan trong cơ thể người ở điều kiện bình thường và bệnh lý, cơ chế các triệu chứng và hội chứng.	4

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Trình độ năng lực
1.2.2	Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của dịch tễ học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, hệ thống y tế, các yếu tố nguy cơ, mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ và bệnh, dịch bệnh vào giải quyết các vấn đề sức khỏe thông thường	4
1.3	Kiến thức chuyên ngành	
1.3.1	Vận dụng được các kiến thức về y học lâm sàng, hành vi, tâm lý, xã hội trong cung cấp dịch vụ y tế cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.	3
1.3.2	Vận dụng được nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp và một số tình trạng đòi hỏi phải được chữa trị khẩn cấp.	
1.4	Kiến thức thực tập tốt nghiệp	
1.4.1	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	3
2.	KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP VÀ PHẨM CHẤT CÁ NHÂN	
2.1	Lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề	
2.1.1	Lập luận logic về các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt các bệnh thường gặp dựa trên bằng chứng khoa học.	4
2.2	Thử nghiệm, nghiên cứu và khám phá tri thức	
2.2.1	Tổng hợp được các thông tin, số liệu, bằng chứng khoa học có giá trị để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh và cộng đồng	4
2.3	Kỹ năng nghề nghiệp	
2.3.1	Thực hiện được kỹ năng hỏi bệnh, khám bệnh, tư vấn sức khỏe và một số thủ thuật lâm sàng, cận lâm sàng cơ bản. ⁴	4
2.3.2	Phân tích được kết quả một số xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh thông thường.	4
2.3.3	Phát hiện được các trường hợp cấp cứu thông thường, các tai biến và tình trạng bất lợi đe dọa đến tính mạng người bệnh, các ca bệnh vượt quá khả năng chuyên môn của bản thân và cơ sở y tế để chuyển tuyến kịp thời	4
2.3.4	Kê đơn thuốc đúng nguyên tắc, an toàn, hợp lý, hợp pháp và hiệu quả	3
2.4	Tư duy tâm hệ thống	
2.4.1	Phân tích được cơ cấu tổ chức của hệ thống y tế Việt Nam và cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.	4
2.5	Thái độ, tư tưởng đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác	

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Trình độ năng lực
2.5.1	Thực hiện đúng các quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hành nghề Y và nghiên cứu y sinh học.	4
2.5.2	Chịu trách nhiệm bản thân về hành vi ứng xử và hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	4
2.6	Tin học, ứng dụng	
2.6.1	Ứng dụng được công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.	3
3	KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP	
3.1	Làm việc nhóm	
3.1.1	Xác định được vai trò và mối quan hệ của các thành viên trong nhóm; tổ chức, điều phối nhóm làm việc hiệu quả.	4
3.2	Giao tiếp	
3.2.1	Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp.	4
3.2.2	Giao tiếp được trong một số tình huống trở ngại giao tiếp và có kỹ năng thông báo tin xấu.	3
3.3	Giao tiếp	
3.3.1	Sử dụng được tài liệu tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp (tối thiểu đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)	3
4	HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, THỰC HIỆN VÀ VẬN HÀNH TRONG BỐI CẢNH DOANH NGHIỆP, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG – QUÁ TRÌNH SÁNG TẠO	
4.1	Bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh	
4.1.1	Mô tả được hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam và mối quan hệ giữa ngành y tế với các ngành khác.	3
4.2	Bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh	
4.2.1	Phân tích được sự tác động của các yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường đến vấn đề sức khỏe và bệnh tật.	4
4.3	Hình thành ý tưởng, kỹ thuật hệ thống và quản lý	
4.3.1	Hình thành được các ý tưởng hoặc giải pháp mới để giải quyết những vấn đề bất cập trong hoạt động khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.	4
4.4	Thiết kế	
4.4.1	Tiếp cận được các thông tin, vấn đề để xây dựng kế hoạch/ dự án khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế	4
4.5	Thực hiện	

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Trình độ năng lực
4.5.1	Triển khai được các hoạt động liên quan đến kế hoạch/ dự án khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.	4
4.6	Vận hành	
4.6.1	Giải quyết được các vấn đề bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch/ dự án khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe	4
4.7	Nỗ lực lãnh đạo trong nghề nghiệp	
4.7.1	Áp dụng được kỹ năng lãnh đạo, quản lý trong hoạt động điều hành các hoạt động khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe	3
4.8	Khởi nghiệp	
4.8.1	Lập được kế hoạch cho bản thân trong tìm kiếm việc làm hoặc khởi tạo ý tưởng hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp	3

4. Mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Mục tiêu đào tạo			
		MT1	MT2	MT3	MT4
1	KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH				
1.1	Kiến thức đại cương				
1.1.1	Vận dụng được các kiến thức về khoa học tự nhiên, văn hóa – xã hội vào học tập, nghiên cứu chuyên môn và trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân	3			
1.1.2	Vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân.	3			
1.1.3	Áp dụng được các kiến thức về quản trị để tổ chức, vận hành và quản lý các hoạt động y tế khác nhau thuộc ngành y khoa	3			
1.2	Kiến thức cơ sở ngành				
1.2.1	Lý giải được mối tương tác giữa cấu trúc và chức năng của hệ thống cơ quan trong cơ thể người ở điều kiện bình thường và bệnh lý, cơ chế các triệu chứng và hội chứng.	4			
1.2.2	Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của dịch tễ học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, hệ thống y tế, các yếu tố nguy cơ, mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ và bệnh, dịch bệnh vào giải quyết các vấn đề sức khỏe thông thường	4			

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Mục tiêu đào tạo			
		MT1	MT2	MT3	MT4
1.3	Kiến thức chuyên ngành				
1.3.1	Vận dụng được các kiến thức về y học lâm sàng, hành vi, tâm lý, xã hội trong cung cấp dịch vụ y tế cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.	3			
1.3.2	Vận dụng được nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp và một số tình trạng đòi hỏi phải được chữa trị khẩn cấp.	3			
1.4	Kiến thức thực tập tốt nghiệp				
1.4.1	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	3			
2	KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP VÀ PHẨM CHẤT CÁ NHÂN				
2.1.1	Lập luận logic về các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt các bệnh thường gặp dựa trên bằng chứng khoa học.		4		
2.2	Thử nghiệm, nghiên cứu và khám phá tri thức				
2.2.1	Tổng hợp được các thông tin, số liệu, bằng chứng khoa học có giá trị để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh và cộng đồng		4		
2.3	Kỹ năng nghề nghiệp				
2.3.1	Thực hiện được kỹ năng hỏi bệnh, khám bệnh, tư vấn sức khỏe và một số thủ thuật lâm sàng, cận lâm sàng cơ bản.4		4		
2.3.2	Phân tích được kết quả một số xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh thông thường.		4		
2.3.3	Phát hiện được các trường hợp cấp cứu thông thường, các tai biến và tình trạng bất lợi đe dọa đến tính mạng người bệnh, các ca bệnh vượt quá khả năng chuyên môn của bản thân và cơ sở y tế để chuyển tuyến kịp thời		4		
2.3.4	Kê đơn thuốc đúng nguyên tắc, an toàn, hợp lý, hợp pháp và hiệu quả		3		

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Mục tiêu đào tạo			
		MT1	MT2	MT3	MT4
2.3.5	Phối hợp được các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc và y học cổ truyền để điều trị, dự phòng và phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp		4		
2.4	Tư duy tầm hệ thống				
2.4.1	Phân tích được cơ cấu tổ chức của hệ thống y tế Việt Nam và cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.		4		
2.5	Thái độ, tư tưởng đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác				
2.5.1	Thực hiện đúng các quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hành nghề Y và nghiên cứu y sinh học.		4		
2.5.2	Chịu trách nhiệm bản thân về hành vi ứng xử và hoạt động chuyên môn nghề nghiệp		4		
2.6	Tin học, ứng dụng				
2.6.1	Ứng dụng được công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.		3		
3	KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP				
3.1	Làm việc nhóm				
3.1.1	Xác định được vai trò và mối quan hệ của các thành viên trong nhóm; tổ chức, điều phối nhóm làm việc hiệu quả.			4	
3.2	Giao tiếp				
3.2.1	Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp.			4	
3.2.2	Giao tiếp được trong một số tình huống trở ngại giao tiếp và có kỹ năng thông báo tin xấu.			3	
3.3	Giao tiếp				
3.3.1	Sử dụng được tài liệu tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp (tối thiểu đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)			3	

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Mục tiêu đào tạo			
		MT1	MT2	MT3	MT4
4	HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, THỰC HIỆN VÀ VẬN HÀNH TRONG BỐI CẢNH DOANH NGHIỆP, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG – QUÁ TRÌNH SÁNG TẠO				
4.1	Bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh				
4.1.1	Mô tả được hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam và mối quan hệ giữa ngành y tế với các ngành khác.				3
4.2	Bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh				
4.2.1	Phân tích được sự tác động của các yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường đến vấn đề sức khỏe và bệnh tật.				4
4.3	Hình thành ý tưởng, kỹ thuật hệ thống và quản lý				
4.3.1	Hình thành được các ý tưởng hoặc giải pháp mới để giải quyết những vấn đề bất cập trong hoạt động khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.				4
4.4	Thiết kế				
4.4.1	Tiếp cận được các thông tin, vấn đề để xây dựng kế hoạch/dự án khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế				4
4.5	Thực hiện				
4.5.1	Triển khai được các hoạt động liên quan đến kế hoạch/dự án khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.				4
4.6	Vận Hành				
4.6.1	Giải quyết được các vấn đề bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch/ dự án khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe				4
4.7	Nỗ lực lãnh đạo trong nghề nghiệp				
4.7.1	Áp dụng được kỹ năng lãnh đạo, quản lý trong hoạt động điều hành các hoạt động khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe				3
4.8	Khởi nghiệp				

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Mục tiêu đào tạo			
		MT1	MT2	MT3	MT4
4.8.1	Lập được kế hoạch cho bản thân trong tìm kiếm việc làm hoặc khởi tạo ý tưởng hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp				3

5. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh

a) Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

b) Phương thức tuyển sinh:

- Tổ hợp xét tuyển: B00 (Toán, Hóa, Sinh); D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh); D08 (Toán, Sinh, Tiếng Anh); A00 (Toán, Hóa, Lý)

- Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc xét tuyển kết quả Học bạ THPT theo quy định của Quy chế tuyển sinh hàng năm.

c) Điều kiện trúng tuyển và dự kiến quy mô tuyển sinh:

- Điều kiện trúng tuyển được xét từ cao xuống thấp dựa trên ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Cấu trúc chương trình đào tạo

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: **203 tín chỉ** (chưa kể Giáo dục thể chất, Quốc phòng An ninh) chia thành 12 học kỳ trong 6 năm

TT	Mã học phần/Module	Tên học phần/Module	Tổng số tín chỉ	Số giờ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
I. Khối kiến thức đại cương: 44 tín chỉ (15,76%)										
Học phần/module bắt buộc: 44 tín chỉ (15,76%)										
1	7114001	Triết học Mác - Lênin	3	3	0					Kỳ 1
2	7114002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	7114001				Kỳ 9
3	7114003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	7114001 7114002				Kỳ 10
4	7114004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	7114001 7114002 7114003 7114005				Kỳ 10

TT	Mã học phần/ Module	Tên học phần/Module	Tổng số tín chỉ	Số giờ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
5	7114005	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	0		7114001 7114002 7114003			Kỳ 11
6	7105001	Tin học đại cương	3	2	1					Kỳ 1
7	7108001	Tiếng Anh 1	3	1	2					Kỳ 1
8	7108002	Tiếng Anh 2	3	1	2		7108001			Kỳ 3
9	7108003	Tiếng Anh 3	2	1	1		7108001 7108002			Kỳ 4
10	7103027	Tiếng Anh chuyên ngành 1	4	2	2		7108001 7108002 7108003			Kỳ 6
11	7103042	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	2	0		7108001 7108002 7108003 7103027			Kỳ 8
12	7109001	Pháp luật đại cương	2	2	0					Kỳ 10
13	7108004	Kỹ năng viết và thuyết trình Tiếng Anh	2	1	1					Kỳ 9
14	7114006	Giáo dục thể chất	4							Kỳ 1
15	7114007	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	8							Kỳ 4

II. Khối kiến thức cơ sở ngành: 74 tín chỉ (36,45%)

2.1. Học phần/module bắt buộc: 71 tín chỉ (34,97%)

16	7103001	Tâm lý học và đạo đức y học	1	1	0					Kỳ 1
17	7103002	Giới thiệu và trải nghiệm nghề nghiệp	1	1	0					Kỳ 1
18	7103003	Sinh học di truyền	2	1	1					Kỳ 1

TT	Mã học phần/ Module	Tên học phần/Module	Tổng số tín chỉ	Số giờ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
19	7103004	Hóa sinh	3	2	1				Kỳ 2	
20	7103005	Mô phôi	3	2	1				Kỳ 2	
21	7103006	Giải phẫu 1	3	2	1				Kỳ 1	
22	7103009	Lý sinh	2	2	0				Kỳ 2	
23	7103008	Sinh lý	4	3	1		7103003		Kỳ 2	
24	7101001	Dược lý	3	2	1				Kỳ 2	
25	7103007	Giải phẫu 2	3	2	1		7103006		Kỳ 2	
26	7103010	Vi sinh	3	2	1				Kỳ 3	
27	7103011	Ký sinh trùng	2	1	1				Kỳ 3	
28	7104001	Điều dưỡng cơ bản	3	2	1				Kỳ 3	
29	7103013	Thực hành y khoa 1	2	0	2				Kỳ 3	
30	7103012	Giải phẫu bệnh	3	2	1		7103005		Kỳ 3	
31	7103014	Miễn dịch đại cương	1	1	0				Kỳ 3	
32	7103015	Phẫu thuật thực hành	2	1	1				Kỳ 3	
33	7103017	Thực hành y khoa 2	2	0	2		7103013		Kỳ 4	
34	7103016	Sinh lý bệnh	3	2	1		7103008		Kỳ 4	
35	7103018	Thực hành y khoa 3	2	0	2		7103013 7103017		Kỳ 4	
36	7103035	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	1		7103009		Kỳ 8	
37	7103039	Sức khỏe môi trường- sức khỏe nghề nghiệp	3	2	1				Kỳ 8	

TT	Mã học phần/ Module	Tên học phần/Module	Tổng số tín chỉ	Số giờ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
38	7103038	Dịch tễ học	2	1	1				Kỳ 8	
39	7103037	Thần kinh	2	1	1				Kỳ 8	
40	7103041	Kỹ năng giao tiếp	1	1	0				Kỳ 6	
41	7103049	Truyền thông và giáo dục sức khỏe	1	1	0				Kỳ 10	
42	4103050	Tổ chức quản lý y tế- Chương trình Y tế Quốc gia	2	2	0				Kỳ 10	
43	7103048	Phương pháp nghiên cứu khoa học và thống kê y sinh	2	1	1				Kỳ 10	
44	7103052	Kinh tế y tế- Bảo hiểm y tế	2	2	0				Kỳ 10	
45	7103054	Y học gia đình	2	2	0				Kỳ 11	
46	7103055	Dinh dưỡng- ATTP	2	2	0				Kỳ 11	
47	7101002	Dược lâm sàng	2	1	1				Kỳ 11	
2.2. Học phần tự chọn: 3 tín chỉ (chọn 2 học phần trong 7 học phần) (1,47%)										
48	7103051	Một sức khỏe (*)	1	1	0				Kỳ 10	
49	7103062	Nhân học y học	1	1	0				Kỳ 10	
50	7103063	Y học thảm họa	1	1	0				Kỳ 10	
51	7103056	Kỹ năng khởi nghiệp và lãnh đạo (*)	2	1	1				Kỳ 11	
52	7103064	Kỹ năng quản lý dự án	2	1	1				Kỳ 11	

TT	Mã học phần/ Module	Tên học phần/Module	Tổng số tín chỉ	Số giờ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
53	7103065	Kỹ năng đàm phán thương lượng	2	1	1				Kỳ 11	
54	7103066	Kỹ năng tư duy sáng tạo và phân biệt	2	1	1				Kỳ 11	
III. Khối kiến thức chuyên ngành: 75 tín chỉ (36,94%)										
3.1. Học phần/module bắt buộc: 73 tín chỉ (35,96%)										
55	7103020	Nội bệnh lý 1	4	2	2		7103019			Kỳ 4
56	7103019	Nội cơ sở	4	2	2		7103013 7103017 7103018			Kỳ 4
57	7103023	Ngoại bệnh lý 1	4	2	2		7103022			Kỳ 5
58	7103024	Ngoại bệnh lý 2	5	2	3		7103022 7103023			Kỳ 5
59	7103021	Nội bệnh lý 2	5	2	3		7103019 7103020			Kỳ 5
60	7103022	Ngoại cơ sở	4	2	2		7103013 7103017 7103018			Kỳ 5
61	7103025	Phụ sản 1	4	2	2					Kỳ 6
62	7103026	Phụ sản 2	5	2	3		7103025			Kỳ 6
63	7103028	Miễn dịch dị ứng lâm sàng	2	1	1					Kỳ 6
64	7103029	Truyền nhiễm	3	2	1		7103010			Kỳ 9
65	7103030	Nhi khoa 1	4	2	2					Kỳ 7
66	7103031	Nhi khoa 2	5	2	3		7103030			Kỳ 7
67	7103032	Hồi sức cấp cứu	4	2	2					Kỳ 7
68	7103033	Sức khỏe tâm thần	2	1	1					Kỳ 7
69	7103034	Ung thư	2	1	1					Kỳ 7
70	7103036	Da liễu	2	1	1					Kỳ 9

TT	Mã học phần/ Module	Tên học phần/Module	Tổng số tín chỉ	Số giờ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
71	7102001	Y học cổ truyền	2	1	1				Kỳ 8	
72	7103043	Lao và bệnh phổi	2	1	1				Kỳ 8	
73	7103044	Phục hồi chức năng	2	1	1				Kỳ 9	
74	7103045	Mắt	2	1	1				Kỳ 9	
75	7103046	Răng hàm mặt	2	1	1				Kỳ 9	
76	7103047	Tai mũi họng	2	1	1				Kỳ 9	
77	7103053	Thực tập y tế cộng đồng	2	0	2				Kỳ 10	

3.2. Học phần module tự chọn: 2 tín chỉ (chọn 1 trong 3 học phần) (0,98%)

78	7103040	Pháp y (*)	2	1	1				Kỳ 8
79	7103067	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	2	1	1				Kỳ 8
80	7103068	Gây mê hồi sức	2	1	1				Kỳ 8

IV. Tốt nghiệp: 22 tín chỉ (10,83%)

81	7103057	Thực tập tốt nghiệp nội	3	0	3				Kỳ 11
82	7103058	Thực tập tốt nghiệp nhi	3	0	3				Kỳ 11
83	7103059	Thực tập tốt nghiệp ngoại	3	0	3				Kỳ 12
84	7103060	Thực tập tốt nghiệp sản	3	0	3				Kỳ 12
85	7103061	Khóa luận tốt nghiệp	10	0	10				Kỳ 12

(*) là học phần ưu tiên được lựa chọn

7. Mối quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra (Phụ lục I)

8. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo (Phụ lục II)

9. Kế hoạch đào tạo (Phụ lục III)

10. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

+ Phương thức đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ của Trường Đại học Kinh Bắc

+ Điều kiện làm khóa luận

Để đảm bảo chất lượng của khóa luận tốt nghiệp tương xứng với năng lực của đội ngũ giảng viên và khả năng của sinh viên, chương trình đào tạo đưa ra các điều kiện để chọn lọc các sinh viên đủ các điều kiện để làm và bảo vệ khóa luận tốt nghiệp. Các điều kiện để sinh viên được thực hiện làm khóa luận theo quy định của Trường Đại học Kinh Bắc

+ Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp tuân thủ quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ của trường Đại học Kinh Bắc. Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần bắt buộc cũng như số học phần tự chọn theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Tổng lượng kiến thức tối thiểu là 203 tín chỉ bao gồm cả thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp (không bao gồm học phần Quốc phòng – An ninh và giáo dục thể chất)

11. Thang điểm

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng cho điểm thành phần (điểm tiện ích) của học phần.

Đánh giá	Thang điểm 10 (điểm thành phần)	Thang điểm	
		Điểm chữ	Điểm số
Điểm đạt (<i>Riêng môn Thực hành tốt nghiệp và Đồ án tốt nghiệp điểm tổng kết học phần từ C trở lên mới được coi là Đạt</i>)	Từ 8,5 đến 10	A	4.0
	Từ 7 đến (< 8.5)	B	3.0
	Từ 5.5 đến (<7)	C	2.0
	Từ 5 đến (<5.5)	D	1.0
Không đạt	Dưới 4,0	F	0

12. Phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá

Phương pháp giảng dạy và học tập tiếp cận dựa trên chuẩn đầu ra mong đợi của chương trình đào tạo, thiết kế chuẩn đầu ra cho sinh viên, thiết kế chuẩn đầu ra học phần. Dựa trên chuẩn đầu ra này xây dựng kế hoạch giảng dạy, tiến trình giảng dạy; đề cương môn học, phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập và các công cụ đánh giá, tài liệu dạy học. Sau khi kết thúc môn học tiến hành đánh giá môn học và tiến đến đánh giá chương trình để tiến hành cải tiến chuẩn đầu ra chương trình.

Các phương pháp dạy học:

- Phương pháp giảng dạy lấy sinh viên làm trung tâm
- Hình thức giảng dạy; giảng dạy trực tiếp, trực tuyến.
- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận nhóm, ca lâm sàng, câu hỏi clicker, TBL, trình diễn mẫu, nghiên cứu tình huống, giảng bên giường bệnh, cầm tay chỉ việc, bảng điểm... phù hợp với giảng lý thuyết/ lâm sàng, giúp sinh viên dần tiếp cận với việc áp dụng kiến thức vào giải quyết tình huống cụ thể.

Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học:

- Chương trình đào tạo được rà soát định kỳ 2 năm 1 lần theo hướng điều chỉnh đáp ứng được nhu cầu của người học và các bên có liên quan nhằm đạt được chuẩn đầu ra của môn học, chương trình đào tạo.
- Có nhiều hình thức hỗ trợ sinh viên trong nhiệm vụ rèn luyện đạo đức, tác phong và kỹ năng của một người bác sĩ.
- Thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về phẩm chất, tài năng, đạo đức và tác phong của của GV, về chương trình đào tạo.
- Thường xuyên lấy ý kiến của các bên liên quan về nhu cầu sử dụng người học sau khi tốt nghiệp.

Quy trình đánh giá

Phương pháp đánh giá sinh viên dựa trên chuẩn đầu ra học phần module, và chuẩn đầu ra môn học phản ánh mức độ đạt được của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Việc đánh giá này phải đảm bảo tính giá trị, tin tưởng và công bằng. Đánh giá sinh viên bao gồm kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần/ module và thi kết thúc học phần/module.

Các phương pháp đánh giá bao gồm: trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, bài kiểm tra ngắn, báo cáo thực tế tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, kiểm tra thực hành, phân tích tình huống, OSCE... Việc cho điểm, phản hồi của giảng viên, sinh viên được thực hiện theo quy định của Trường Đại học Kinh Bắc.

13. Chương trình đào tạo tham khảo

- Chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa hệ chính quy của Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh
- Chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa đổi mới của Trường Đại học Y Hải Phòng
- Medical Doctor Curriculum, Duke-Nus Medical School, Singapore.
<https://www.duke-nus.edu.sg/education/our-programmes/md-programmes/course-description>.
- Medical Doctor Program, St George's University, USA.
<https://www.sgu.edu.sg/academic-programs/school-of-medicine/md/curriculum-doctor-medicine/>

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Đình Học



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Hòa